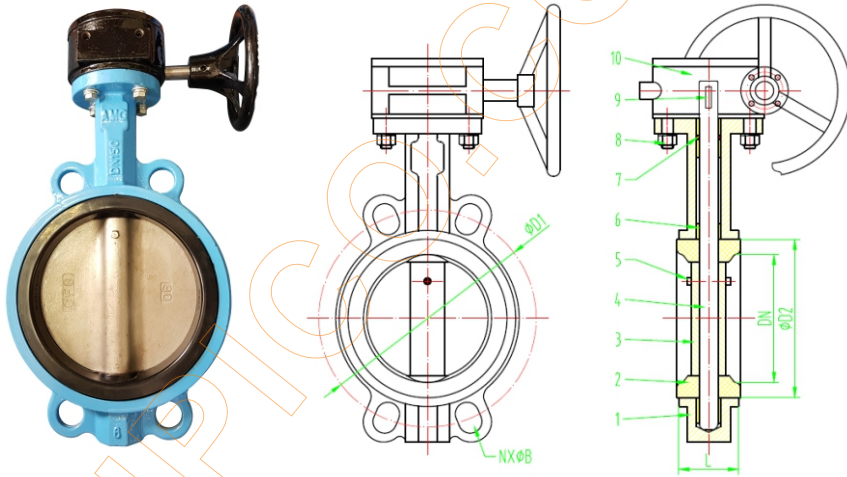




### VAN BƯỚM KHÔNG MẶT BÍCH - TAY QUAY



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước: DN50-DN400 : PN10/16  
Nhiệt độ làm việc: 0°C-80°C  
Sử dụng trong: Nước ngọt, nước thải, ...

### TIÊU CHUẨN

Thiết kế : BS 5155, BSEN593, DIN 3345.  
Tiêu chuẩn mặt bích : ISO5211  
Áp lực thử nghiệm : BSEN12266-1.

### BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SỐ	BỘ PHẦN	VẬT LIỆU
1	Thân	Gang dẻo GGG50
2	Gioăng thân van	Cao su EPDM
3	Đĩa van	INOX 304 ( CF8)
4	Trục van	Thép không gỉ
5	Bu lông chốt đĩa van	Thép không gỉ
6	Vòng đệm trục van	Thép không gỉ
7	Vòng đệm tròn	Cao su EPDM
8	Bu Lông	Thép không gỉ
9	Khóa trục van	Thép không gỉ
10	Hộp số	Hợp chất thép - cacbon

### KÍCH THƯỚC mm

DN	ΦD1	ΦD2	NXΦB	L	ỨNG DỤNG CỦA VAN BƯỚM
50	125	73	4x-Φ19	42	<p>Ứng dụng của van bướm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Van bướm Là loại van công nghiệp có thiết kế hình cánh bướm, dùng để điều tiết, hay đóng mở dòng lưu chất nhờ bộ phận đĩa van có thể xoay quanh trục với các góc khác nhau. Van bướm được điều khiển bởi hệ thống dẫn động từ thiết bị điều khiển là tay gạt, tay quay, bộ điều khiển tự động tác động lên trục van và đĩa van khiến chúng xoay theo góc tùy ý</li> <li>Có thiết kế hiện đại, nhỏ tiết kiệm không gian, dễ vận hành, dễ tháo lắp và sửa chữa.</li> <li>Có khả năng điều tiết hay đóng mở dòng chảy cực tốt</li> <li>Có thể ứng dụng với nhiều môi trường có tính chất khác nhau, cả axit hay hóa chất kiềm.</li> <li>Có khả năng giảm phục hồi áp suất.</li> <li>Kích cỡ van đa dạng, khả dụng cả với hệ thống có kích thước lớn và lớn.</li> </ul>
65	145	85	4x-Φ19	44.5	
80	160	100	4(8)x-Φ19	44.5	
100	180	131	4(8)x-Φ19	51	
125	210	155	4(8)x-Φ19	54.5	
150	240	185	4(8)x-Φ23	54.5	
200	295	234	4(12)x-Φ23	60	
250	350	288	4(12)x-Φ23	66	
300	400	340	4(12)x-Φ23	76	
350	460	371	4(16)x-Φ23	76	
400	515	435	4(16)x-Φ28	86	

